

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2022

V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngoan

2. Ông Phan Thành Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân , tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1973; trú tại: Ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1968; trú tại: Ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà T, Ông T1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà và Ông Đỗ Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần gây gổ cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, không còn niềm vui. Tình trạng vợ chồng không cùng suy nghĩ, không có tiếng nói chung và tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay Bà T xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thanh T3, sinh ngày 18-10-1993 và Đỗ Thị Ngọc Y, sinh ngày 07-8-1996. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Đỗ Văn T1 trình bày:*

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của Bà T về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn như Bà T trình bày là đúng. Hiện vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, mỗi người sống riêng, tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm, Ông T1 đồng ý ly hôn với Bà T.

Về con chung: Có 02 con chung như Bà T trình bày. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 9; Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Nguyễn Thị Kim T và Ông Đỗ Văn T1.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thanh T3, sinh ngày 18-10-1993 và Đỗ Thị Ngọc Y, sinh ngày 07-8-1996. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim T và Ông Đỗ Văn T1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Do Bà Nguyễn Thị Kim T và Ông Đỗ Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà T và Ông T1.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thanh T3, sinh ngày 18-10-1993 và Đỗ Thị Ngọc Y, sinh ngày 07-8-1996. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và Ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Nguyễn Thị Kim T và Ông Đỗ Văn T1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thanh T3, sinh ngày 18-10-1993 và Đỗ Thị Ngọc Y, sinh ngày 07-8-1996. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, Ông T1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0017678 ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh; Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cái Thị Minh Tâm